

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2020/HS- ST**
Ngày: 22/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Tố Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thương.

Ông Lò Văn Ôn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L C, xã N S, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn N- sinh năm 1955; con bà: Lò Thị M- sinh năm 1959; Năm 2006 Bị cáo sinh sống như vợ chồng với Lường Thị H ở bản L C, xã N S, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên đến năm 2010 thì không chung sống với nhau nữa và có 02 người con chung; con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ B từ ngày 10/10/2020 cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 10/10/2020, Lường Văn T đi bộ từ nhà ở Bản L C, xã N S, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên cầm theo 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng với mục đích đi tìm mua Heroine để sử dụng. Bị cáo ra đường bắt xe khách đi từ nhà đi đến bản H T, xã N N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Bị cáo xuống xe đi bộ vào trong bản H T, xã N N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên có gặp một người đàn ông, dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ ở đâu). Bị cáo hỏi người đàn ông đó: “Có Heroine bán không, bán cho một trăm nghìn đồng?”. Người đàn ông đó nói: “Có, đưa tiền đây”. Sau đó Bị cáo lấy tiền ở trong túi quần bên phải đang mặc ra tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho Người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền, rồi đưa cho Bị cáo 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hơ lửa hàn kín. T cầm lấy và xem bên trong có Heroine rồi bị cáo cất gói Heroine đó vào trong túi quần bên trái đang mặc đi bộ tìm chỗ sử dụng Heroine. Còn người đàn ông đó đi đâu thì Bị cáo không biết. Khi Bị cáo đi bộ một đoạn thì gặp tổ công tác Công an đang làm nhiệm vụ, yêu cầu bị cáo đứng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi quần bên trái Bị cáo đang mặc có 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hơ lửa hàn kín. Với nội dung trên, tổ công đã mời người chứng kiến tiến hành đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ vụ án về trụ sở UBND xã N N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo qui định. Sau khi hoàn tất thủ tục tổ công tác đã đưa bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 10/10/2020 đã xác định: Khối lượng số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lường Văn T có khối lượng là 0,18 gam, trích 0,05 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 0,13 gam.

Tại bản kết luận giám định số 918/GĐ-PC09 ngày 19/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC; Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/05/2018.

Tại bản cáo trạng số 288/CT-VKSĐB ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Lường Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,18 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,05 gam, vật chứng còn lại là 0,13 gam).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 10/10/2020 tại Bản H T, xã N N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên Lương Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần phía trước bên trái đang mặc của T 0,18gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

...c....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã N S, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình.

Năm 2006 Bị cáo sinh sống như vợ chồng với Lương Thị H ở bản L C, xã N S, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên đến năm 2010 thì không chung sống với nhau nữa và có 02 người con chung; con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2006 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 10/10/2020 bị Công an huyện Đ B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp

ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 0,18 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,05 gam, vật chứng còn lại là 0,13gam) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 03 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (10/10/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,18gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,05 gam, vật chứng còn lại là 0,13 gam).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B,

tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

